

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ CÔN MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 12/8/2026 của HĐND xã Côn Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
		Tổng cộng	Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các dự án, nhiệm vụ	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	11.480,0	12,0	11.468,0	
1	Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung	2.000,0		2.000,0	Tính đã cắt giảm 5% theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 trước khi phân bổ cho xã
2	Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	230,0	12,0	218,0	
3	Nguồn vốn hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh	1.500,0		1.500,0	
4	Nguồn vốn hỗ trợ từ Quỹ cứu trợ tỉnh	4.900,0		4.900,0	
5	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách xã	2.850,0		2.850,0	

PHỤ LỤC II
BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG XÃ CÔN MINH (ĐIỀU CHỈNH LẦN 4)
(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 12/8/2026 của HĐND xã Côn Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú (Mã chương - Mã nguồn NSNN)
								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư								
									Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phần vốn NSNN							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG								9.300,0	9.300,0	0,0		7.980,0	6.970,0	6.970,0	7.980,0	
A	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026								0,0	0,0	0,0		230,0	0,0	0,0	230,0	
1	Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội												12,0			12,0	
2	Dư chưa phân bổ												218,0			218,0	
B	NGUỒN VỐN HỖ TRỢ TỪ QUỸ CỨU TRỢ TỈNH								7.000,0	7.000,0	0,0		4.900,0	4.770,0	4.770,0	4.900,0	
I	LĨNH VỰC KINH TẾ								7.000,0	7.000,0	0,0		130,0	4.770,0	0,0	4.900,0	
	Dự án khởi công mới																
1	Giao thông								7.000,0	7.000,0	0,0		130,0	4.770,0	0,0	4.900,0	
1.1	Xây dựng cầu Quan Lãng và cầu Khuổi Vả	Thôn Nà Bước và thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8208165	292	2026	Số 601/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Côn Minh; số 684/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	3.000,0	3.000,0	0,0		60,0	2.040,0		2.100,0	821 - 49
1.2	Sửa chữa, nâng cấp, khắc phục sạt lở tuyến đường Chè Cọ - Lũng Páng	Thôn Chè Cọ, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8208162	292	2026	Số 602/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Côn Minh; số 686/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	4.000,0	4.000,0	0,0		70,0	2.730,0		2.800,0	821 - 49
II	DƯ CHƯA PHÂN BỐ												4.770,0	0,0	4.770,0	0,0	
C	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH XÃ								2.300,0	2.300,0	0,0		2.850,0	2.200,0	2.200,0	2.850,0	
I	LĨNH VỰC VĂN HÓA - THÔNG TIN								250,0	250,0	0,0		20,0	230,0	0,0	250,0	
	Dự án khởi công mới																
1	Cải tạo nhà văn hóa các thôn: Bán Lài, Bình Minh, Nà Bước, Quang Phong, Nà Nen, xã Côn Minh	Xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8208167	161	2026	Số 603/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Côn Minh; số 682/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	250,0	250,0			20,0	230,0		250,0	821 - 49
II	LĨNH VỰC KINH TẾ								2.050,0	2.050,0	0,0		80,0	1.970,0	0,0	2.050,0	
	Dự án khởi công mới																
1	Giao thông								2.050,0	2.050,0	0,0		80,0	1.970,0	0,0	2.050,0	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú (Mã chương - Mã nguồn NSNN)
								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư								
									Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phần vốn NSNN							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1.1	Xây dựng cầu Cốc Sla thôn Dương Sơn, xã Côn Minh	Thôn Dương Sơn, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8208164	292	2026	Số 604/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Côn Minh; số 681/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	700,0	700,0	0,0		30,0	670,0		700,0	821 - 49
1.2	Xây dựng cống qua suối Nà Rẫy, cải tạo sửa chữa, khắc phục các vị trí sạt lở trên tuyến đường Nà Rẫy - Khuổi Phây, thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8208163	292	2026	Số 605/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Côn Minh; số 685/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.350,0	1.350,0	0,0		50,0	1.300,0		1.350,0	821 - 49
III	DU' CHƯA PHÂN BỐ												2.750,0	0,0	2.200,0	550,0	

PHỤ LỤC III

BIỂU KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG XÃ CÔN MINH (SAU ĐIỀU CHỈNH)

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 12/8/2026 của HĐND xã Côn Minh)

Đơn vị:

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú (Mã chương - Mã nguồn NSNN)
								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
									Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phần vốn NSNN				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E)								12.800,0	12.800,0	0,0		11.480,0	
A	NGUỒN VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG NĂM 2026								2.000,0	2.000,0	0,0		2.000,0	
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC								600,0	600,0	0,0		600,0	
	Dự án khởi công mới													
-	Xây dựng phòng học trường mầm non Côn Minh và một số hạng mục phụ trợ	Thôn Chè Cọ - xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8178967	071	2026	Số 100/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã Côn Minh; Số 219/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	600,0	600,0	0,0		600,0	821 - 42
II	LĨNH VỰC KINH TẾ								1.400,0	1.400,0	0,0		1.400,0	
	Dự án khởi công mới													
1	Thủy lợi								1.000,0	1.000,0	0,0		1.000,0	
-	Xây dựng kênh mương thủy lợi, xã Côn Minh	Thôn Khuổi Chang, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8178969	283	2026	Số 101/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã Côn Minh; Số 178/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.000,0	1.000,0	0,0		1.000,0	821 - 42
2	Điện								400,0	400,0	0,0		400,0	
-	Xây dựng cột điện khu vực Nà Thắm, thôn Nà Búoc, xã Côn Minh	Thôn Nà Búoc, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8178968	302	2026	Số 102/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã Côn Minh; Số 218/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	400,0	400,0	0,0		400,0	821 - 42
III	DƯ CHƯA PHÂN BỐ												0,0	
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026								0,0	0,0	0,0		230,0	
1	Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội												12,0	
2	Dư chưa phân bổ												218,0	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú (Mã chương - Mã nguồn NSNN)
								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
									Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phần vốn NSNN				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
C	NGUỒN HỖ TRỢ TỪ QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH								1.500,0	1.500,0	0,0		1.500,0	
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC								1.500,0	1.500,0	0,0		1.500,0	
	Dự án khởi công mới													
1	Kè, gia cố chống sạt lở công trình Trường Mầm non Côn Minh	Thôn Chè Cọ, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8178970	071	2026	Số 99/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã Côn Minh; ; Số 179/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.500,0	1.500,0	0,0		1.500,0	821 - 49
II	DU' CHU' A PH' AN B' O												0,0	
D	NGUỒN VỐN HỖ TRỢ TỪ QUỸ CỨU TRỢ TỈNH								7.000,0	7.000,0	0,0		4.900,0	
I	LĨNH VỰC KINH TẾ								7.000,0	7.000,0	0,0		4.900,0	
	Dự án khởi công mới													
1	Giao thông								7.000,0	7.000,0	0,0		4.900,0	
1	Xây dựng cầu Quan Làng và cầu Khuổi Vả	Thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8208165	292	2026	Số 601/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Côn Minh; số 684/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	3.000,0	3.000,0	0,0		2.100,0	821 - 49
2	Sửa chữa, nâng cấp, khắc phục sạt lở tuyến đường Chè Cọ - Lũng Páng	Thôn Chè Cọ, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8208162	292	2026	Số 602/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Côn Minh; số 686/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	4.000,0	4.000,0	0,0		2.800,0	821 - 49
II	DU' CHU' A PH' AN B' O												0,0	
E	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH XÃ								2.300,0	2.300,0	0,0		2.850,0	
I	LĨNH VỰC VĂN HÓA - THÔNG TIN								250,0	250,0	0,0		250,0	
	Dự án khởi công mới													
1	Cải tạo nhà văn hóa các thôn: Bán Lài, Bình Minh, Nà Búoc, Quang Phong, Nà Nen, xã Côn Minh	Xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8208167	161	2026	Số 603/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Côn Minh; số 682/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	250,0	250,0	0,0		250,0	821 - 49
II	LĨNH VỰC KINH TẾ								2.050,0	2.050,0	0,0		2.050,0	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú (Mã chương - Mã nguồn NSNN)
								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
									Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phần vốn NSNN				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Dự án khởi công mới													
1	Giao thông								2.050,0	2.050,0	0,0		2.050,0	
1	Xây dựng cầu Cốc Sla thôn Dương Sơn, xã Côn Minh	Thôn Dương Sơn, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8208164	292	2026	Số 604/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Côn Minh; số 681/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	700,0	700,0	0,0		700,0	821 - 49
2	Xây dựng cống qua suối Nà Rầy, cải tạo sửa chữa, khắc phục các vị trí sạt lở trên tuyến đường Nà Rầy - Khuổi Phầy, thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Kho bạc Nhà nước khu vực VII - Phòng Giao dịch số 8	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8208163	292	2026	Số 605/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã Côn Minh; số 685/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.350,0	1.350,0	0,0		1.350,0	821 - 49
III	ĐƯ CHƯA PHÂN BỐ												550,0	